

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 26/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Sinh.

Ông Sơn Cô Sol.

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Minh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Anh K, sinh ngày 19/11/2002, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Anh L (đã chết) và bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam ngày 14/7/2021 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Anh Trần Sang M, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp M, xã B, huyện D, tỉnh Trà Vinh (xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 25/4/2021 bị cáo Lê Anh K cùng với Bùi Minh T1 sinh ngày 29/9/1999, nơi cư trú E, thị trấn F, huyện D, tỉnh Trà Vinh; Thạch Thanh T2 sinh ngày 21/02/2002, nơi cư trú ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Trà Vinh và một đối

tượng tên N (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ) thống nhất lấy trộm 01 (một) máy nổ hiệu Diezel Yanmar SS80 (chạy bằng dầu) màu đỏ của anh Trần Sang M để tại khu đất trống trước nhà anh M thuộc ấp M, xã B, huyện D, tỉnh Trà Vinh với mục đích để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi K điều khiển xe mô tô hiệu Wave không rõ biển số) chở đối tượng tên N ngồi phỉ sau, Bùi Minh T1 và Thạch Thanh T2 chạy xe đạp theo sau. Bị cáo K cùng đồng bọn xuất phát từ nhà của K đi đến khu vực trước nhà của anh M, tại đây bị cáo K cùng đồng bọn cùng nhau khiêng máy nổ để lên xe của K. Sau đó, K điều khiển xe mô tô chở máy nổ vừa trộm được đem về để trước sân nhà mình. Tiếp theo bị cáo K mượn mẹ ruột là bà Lê Thị Thu T số tiền 400.000 (*Bốn trăm nghìn*) đồng đi mua ma túy về cùng với Bùi Minh T1, Thạch Thanh T2 và đối tượng tên N sử dụng trái phép. Đến khoảng 4 giờ sáng ngày 26/4/2021 bị cáo K tiếp tục dùng xe mô tô của mình chở máy nổ trộm được đem đến trước nhà ông H thu mua phế liệu và nhờ mẹ ruột là bà T bán hộ. Bà T đồng ý nên đến chiều ngày 26/4/2021 sau khi đi mua phế liệu về bà T đi đến nhà ông H để bán phế liệu vừa mua được cùng với cái máy nổ mà bị cáo K nhờ bán hộ. Tại đây nhà ông H, bà T bán cho bà T3 (vợ ông H) cái máy nổ được số tiền 390.000 (*Ba trăm chín mươi nghìn*) đồng. Số tiền này bà T giữ lại để trừ vào số tiền 400.000 (*Bốn trăm nghìn*) đồng mà K đã mượn trước đó. Sáng ngày 26/4/2021 anh M phát hiện bị mất chiếc máy nổ, nhưng đến ngày 19/5/2021 anh M mới trình báo Cơ quan Công an. Qua quá trình điều tra, xác minh bị cáo Lê Anh K và các đối tượng Bùi Minh T1 và Thạch Thanh 2 khai nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của anh Trần Sang M.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 31/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Duyên Hải kết luận như sau: 01 (một) máy nổ Diezel Yanmar SS80 màu đỏ, đã qua sử dụng có giá trị 4.550.000 (*Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Ngày 23/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải ra quyết định khởi tố vụ án, đến ngày 08/7/2021 ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Lê Anh K, Bùi Minh T1 và Thạch Thanh T2 về hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 14/7/2021 bị cáo Lê Anh K bị bắt tạm giam cho đến nay. Riêng đối với Bùi Minh T1 và Thạch Thanh T2 trong quá trình thi hành lệnh bắt thì hai đối tượng không có mặt tại địa phương. Qua xác minh, đối tượng Bùi Minh T1 đang làm thuê tại ấp P, xã Q, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh và Thạch Thanh T2 đang làm thuê tại ấp I, xã K, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Do phải thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh Covid -19 theo chỉ thị của Thủ tướng chính phủ và chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh nên không thể thi hành lệnh bắt đối với Bùi Minh T1 và Thạch Thanh T2 nên Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định tách riêng vụ án đối với Bùi Minh T1 và Thạch Thanh T2 để điều tra, xử lý sau.

Đối với đối tượng tên N không rõ họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ làm rõ và xem xét, xử lý sau.

Đối với bà Lê Thị Thu T là người trực tiếp bán tài sản do K cùng với đồng bọn phạm tội mà có và bà Lê Thị T3 là người mua tài sản do phạm tội mà có. Trong quá trình điều tra đã chứng minh được bà T và bà T3 không biết tài sản hai bên mua bán là do phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý về hình vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô (không rõ biển số) của Lê Anh K sử dụng làm phương tiện phạm tội, bị cáo đã đem cầm cho tiệm cầm đồ và chủ tiệm cầm đồ đã bán lại cho người khác không biết tên và địa chỉ nên không thu hồi được.

Đối với 01 (một) máy nổ Diezel Yanmar SS80 màu đỏ, đã qua sử dụng. Bà T đã bán lại cho người mua phế liệu, không rõ tên và địa chỉ nên không thu hồi được.

Đối với số tiền 390.000 (*Ba trăm chín mươi nghìn*) đồng do bán chiếc máy nổ là tài sản có được do phạm tội nên bà T đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra và hiện đã được nộp vào kho bạc Nhà nước huyện Duyên Hải.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Lê Anh K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Anh K khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố.

Tại phiên tòa, người bị hại anh Trần Sang M vắng mặt. Theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/11/2021 anh M yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự anh M không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản đã bị mất.

Phát biểu quan điểm luận tội của Vị kiểm sát viên tại phiên tòa: Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Anh K phạm tội “trộm cắp tài sản”; Xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét, giải quyết; Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự không xem xét, giải quyết đối với 01 (một) chiếc xe mô tô (không rõ biển số) của Lê Anh K sử dụng làm

phương tiện phạm tội do không thu hồi được. Đối với số tiền 390.000 (*Ba trăm chín mươi nghìn*) đồng do bán chiếc máy nổ là tài sản có được do phạm tội đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Về án phí đề nghị áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Anh K nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Qua quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa bị cáo Lê Anh K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 23 giờ ngày 25/4/2021 do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Lê Anh K cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) máy nổ hiệu Diezel Yanmar SS80 (chạy bằng dầu) màu đỏ của anh Trần Sang M để tại khu đất trống trước nhà anh M thuộc ấp M, xã B, huyện D, tỉnh Trà Vinh, có giá trị 4.550.000 (*Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn*) đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2]. Về tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong khi, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là bất hợp pháp và vi phạm pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhận thấy đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cả bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Việc Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ, hành vi nguy hiểm của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử cần

áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Sang M không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất và cũng không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên không xem xét, giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô (không rõ biển số) của bị cáo Lê Anh K sử dụng làm phương tiện phạm tội và 01 (một) máy nổ Diezel Yanmar SS80 màu đỏ, đã qua sử dụng do không thu hồi được nên không xem xét. Đối với số tiền 390.000 (*Ba trăm chín mươi nghìn*) đồng do bán chiếc máy nổ là tài sản có được do phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6]. Đối với Bùi Minh T1 và Thạch Thanh T2 cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo K, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách riêng vụ án để điều tra, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[7]. Đối với đối tượng tên N cùng thực hiện hành vi trộm cắp với bị cáo K do không rõ họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ làm rõ và xem xét, xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8]. Đối với bà Lê Thị Thu T và bà Lê Thị T3 do không biết tài sản giao dịch là do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý về hình vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

[10]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố đúng quy định của pháp luật.

[11]. Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải đã truy tố bị cáo Lê Anh K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Xét thấy đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh về điều luật áp dụng, tội danh, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Về hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải đề nghị xử phạt bị cáo Lê Anh K từ 07 (bảy)

tháng đến 01 (một) năm tù là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[12]. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Anh K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Anh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lê Anh K 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 14 tháng 7 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 390.000 (*Ba trăm chín mươi nghìn*) đồng do bán tài sản trộm cắp mà có.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Anh K phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CA huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã Long Khánh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Linh